

Số: 151/2025/TT-BTC

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 69/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 85/2024/TT-BTC

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 139/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 69/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 85/2024/TT-BTC (sau đây gọi là Thông tư số 69/2022/TT-BTC).

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều, thay thế một số phụ lục của Thông tư số 69/2022/BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 85/2024/TT-BTC**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 của Điều 19 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu khoản 2 như sau:

“2. Chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023 được sử dụng đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2026. Trong thời gian chưa được chuyển đổi sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Thông tư này, chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023 được quy đổi như sau:”.

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm e khoản 3 như sau:

“c) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản: được sử dụng để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ (trừ sản phẩm bảo hiểm hàng hải, sản phẩm bảo hiểm hàng không), các sản phẩm thuộc loại hình bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ 01 năm trở xuống và các sản phẩm bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống;

e) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm sức khỏe: được sử dụng để thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm đối với các sản phẩm bảo hiểm sức khỏe và các sản phẩm bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống.”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 20 như sau:

“c) Đối với chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản: kiến thức chung về bảo hiểm, nguyên lý, kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ bảo hiểm thuộc loại hình bảo hiểm phi nhân thọ (trừ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm hàng không), các sản phẩm thuộc loại hình bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ 01 năm trở xuống và các sản phẩm bảo hiểm tử kỳ có thời hạn từ 01 năm trở xuống;”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 4 của Điều 28 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Các trường hợp sau đây được chuyển đổi thành chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị:

a) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm kèm theo chứng chỉ đại lý bán sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị do cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm nhân thọ cấp;

b) Chứng chỉ đại lý bảo hiểm kèm theo chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa học về sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị do cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm nhân thọ cấp.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Việc chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm phải được hoàn thành trước ngày 30 tháng 06 năm 2026. Chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023 sẽ hết hiệu lực kể từ khi được chuyển đổi sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Thông tư này hoặc kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2026, tùy trường hợp nào xảy ra trước.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 29 như sau:

**“Điều 29. Hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm**

1. Trước ngày 15 tháng 05 năm 2026, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô gửi đơn vị thực hiện chuyển đổi hồ sơ yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023 sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Thông tư này cho các đại lý bảo hiểm đang hoạt động tại doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

2. Hồ sơ yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại khoản 1 Điều này bao gồm:

a) Đơn đề nghị chuyển đổi chứng chỉ (kèm theo danh sách đại lý bảo hiểm có chứng chỉ đề nghị được chuyển đổi) theo mẫu quy định tại Phụ lục số 10a, Phụ lục số 10b ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử được ký số hợp lệ hoặc bản sao từ sổ gốc của chứng chỉ, chứng nhận được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023. Bản sao từ sổ gốc là bản sao chứng chỉ, chứng nhận từ sổ gốc có xác nhận của người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm cấp

chứng chỉ, chứng nhận đó;

c) Bản sao có chứng thực Thẻ Căn cước/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của đại lý bảo hiểm. Trường hợp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài chính đã hoàn thành việc kết nối, chia sẻ xác thực thông tin công dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đơn vị thực hiện chuyển đổi khai thác các thông tin này trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định pháp luật;

d) Đối với các đại lý bảo hiểm đã được chấp thuận chuyển đổi thành chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản, trường hợp yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị chỉ cần nộp bản sao có chứng thực hoặc bản điện tử được ký số hợp lệ hoặc bản sao từ sổ gốc của chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học về sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị do cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm nhân thọ cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu chuyển đổi chứng chỉ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ và hợp lệ, đơn vị thực hiện chuyển đổi có công văn yêu cầu cơ sở đào tạo đại lý bảo hiểm bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, đơn vị thực hiện chuyển đổi thực hiện chuyển đổi chứng chỉ được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023 sang chứng chỉ quy định tại Thông tư này. Mẫu chứng chỉ đại lý bảo hiểm chuyển đổi thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 9 ban hành kèm theo Thông tư này.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 30 như sau:

**“Điều 30. Trách nhiệm của Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm**

1. Thẩm định Hệ thống câu hỏi thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

2. Quản lý, giám sát công tác tổ chức thi, cấp, thu hồi, cấp đổi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm và công tác chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 30a như sau:

**“Điều 30a. Trách nhiệm của Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam**

1. Ban hành Quy chế thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

2. Thông báo thời gian thi, địa điểm tổ chức thi, danh sách kỳ thi cho các cơ sở đào tạo về bảo hiểm trong nước, doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

3. Xây dựng Hệ thống câu hỏi thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm theo nội dung đào tạo tương ứng của mỗi loại chứng chỉ quy định tại Thông tư này (không bao

gồm nội dung về kỹ năng và thực hành hành nghề, quy trình thực hiện các dịch vụ).

4. Ra đề thi, tổ chức thi, phê duyệt và thông báo kết quả thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm.

5. Tổ chức phúc khảo kết quả thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm đối với các kỳ thi trên giấy.

6. Cấp chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm cho thí sinh thi đỗ là thí sinh đăng ký dự thi trực tiếp qua Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ; cấp, thu hồi, cấp đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm; chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2023 sang chứng chỉ đại lý bảo hiểm quy định tại Thông tư này.

7. Thông báo danh sách cá nhân bị thu hồi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm trên Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ.

8. Xây dựng, quản lý, quản trị, vận hành, bảo trì và nâng cấp Hệ thống Quản lý thi chứng chỉ.

9. Thực hiện thu, quản lý và sử dụng chi phí dự thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm theo quy định pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.”.

7. Thay thế cụm từ “khoản 6 Điều 81” thành “khoản 5 Điều 81” tại Điều 1.

8. Thay thế Phụ lục số 6b, Phụ lục số 6c bằng Phụ lục số 6b, Phụ lục số 6c ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 2. Bãi bỏ một số Điều, một số cụm từ của Thông tư số 69/2022/BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 85/2024/TT-BTC**

1. Bỏ cụm từ “Khoản 4 Điều 143” tại Điều 1.

2. Bãi bỏ Điều 6, Điều 11.

3. Bỏ cụm từ “chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm” và “mỗi đề thi chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm có 80 câu hỏi, thời gian làm bài 120 phút” tại Điều 14.

4. Bỏ cụm từ “chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm” và “Phụ lục số 3 (mẫu chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm)” tại Điều 16.

5. Bỏ cụm từ “chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm” tại tiêu đề Thông tư, tiêu đề Chương II, Mục 1, Mục 2 Chương II, tiêu đề Chương IV, Điều 2, Điều 3, Điều 8, Điều 12, Điều 13, Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 30, Điều 30a, Điều 32, Điều 33.

6. Bỏ Phụ lục số 3.

### Điều 3. Hiệu lực của Thông tư

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Điều 2 Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2026.

3. Hệ thống câu hỏi thi chứng chỉ bảo hiểm, chứng chỉ đại lý bảo hiểm, chứng chỉ môi giới bảo hiểm, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm được xây dựng trước ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục sử dụng./.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Công Pháp luật Quốc gia;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Cục QL BH (250b).



## Phụ lục số 6b

**MẪU PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ THI CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM HÀNG THÁNG***(Kèm theo Thông tư số 151/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***ĐĂNG KÝ THI CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM  
THÁNG ... NĂM .....***(Kèm theo đơn <sup>(1)</sup> số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....)*Doanh nghiệp bảo hiểm: <sup>(2)</sup> ...

Địa chỉ: ...

TT	Ngày thi (ngày/tháng/năm)	Giờ thi	Địa điểm tổ chức thi <sup>(3)</sup>	SL thí sinh dự kiến	Hình thức thi		Tên chứng chỉ đăng ký thi <sup>(4)</sup>	Thông tin khác	
					Thi trên giấy	Thi trên máy		Tên lớp	Ghi chú (Họ tên và SĐT CB phụ trách kỳ thi)
1									
2									
3									
4									
<b>Tổng cộng: kỳ thi</b>									

**Ghi chú:**

- (1) Kèm theo đơn đăng ký thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm tại Phụ lục số 6a.
- (2) Ghi rõ tên doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.
- (3) Ghi đầy đủ địa chỉ và ghi rõ địa chỉ đến số nhà, đường, phố.
- (4) Ghi rõ là Chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản, Chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị, Chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản, Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng hải, Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng không hay Chứng chỉ đại lý bảo hiểm sức khỏe.

## Phụ lục số 6c

**MẪU PHỤ LỤC ĐĂNG KÝ THI CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM HÀNG QUÝ***(Kèm theo Thông tư số 15A/2025/TT-BTC ngày 3A tháng 12 năm 2025.. của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***ĐĂNG KÝ THI CHỨNG CHỈ ĐẠI LÝ BẢO HIỂM  
QUÝ ... NĂM .....***(Kèm theo đơn <sup>(1)</sup> số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của .....)*Doanh nghiệp bảo hiểm: <sup>(2)</sup> ...

Địa chỉ: ...

TT	Ngày thi (ngày/tháng/năm)	Giờ thi	Địa điểm tổ chức thi <sup>(3)</sup>	SL thí sinh dự kiến	Hình thức thi		Tên chứng chỉ đăng ký thi <sup>(4)</sup>	Thông tin khác	
					Thi trên giấy	Thi trên máy		Tên lớp	Ghi chú (Họ tên và SĐT CB phụ trách kỳ thi)
1									
2									
3									
4									
<b>Tổng cộng:</b>									

**Ghi chú:**

- (1) Kèm theo đơn đăng ký thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm tại Phụ lục số 6a.
- (2) Ghi rõ tên doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.
- (3) Ghi đầy đủ địa chỉ và ghi rõ địa chỉ đến số nhà, đường, phố.
- (4) Ghi rõ là Chứng chỉ đại lý bảo hiểm nhân thọ cơ bản, Chứng chỉ đại lý bảo hiểm liên kết đơn vị, Chứng chỉ đại lý bảo hiểm phi nhân thọ cơ bản, Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng hải, Chứng chỉ đại lý bảo hiểm hàng không hay Chứng chỉ đại lý bảo hiểm sức khỏe.